TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:02/2023/KD-PT
Ngày: 20 -03- 2023
V/v tranh chấp: "Hợp đồng mua bán tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TG

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Văn Đạt**

Các Thẩm phán: Bà **Trương Thị Tuyết Linh**

Bà **Nguyễn Ái Đoan**

- *Thư ký phiên tòa*: Bà **Nguyễn Thị Thúy Phương**- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh TG.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh TG tham gia phiên tòa:* Bà **Trần Thị Phương Thảo** - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh TG xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 03/2022/KDTM-PT ngày 29 tháng 11 năm 2022 về tranh chấp *"Hợp đồng mua bán tài sản"*.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 06/2022/KDTM-ST ngày 08 tháng 9 năm 2022 của Toà án nhân dân thành phố m, tỉnh Tbị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 501/2022/QĐ-PT ngày 15 tháng 01 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Công ty trách nhiệm hữu hạn Thương mại - Dịch vụ V H.

Địa chỉ: Số 145 Nguyễn Huệ, Phường 2, Thị xã G, tỉnh T.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Lê Thị Thanh H, sinh năm 1973.

Địa chỉ: Số 589 ấp Bình Hòa Đông, xã Bình Nhì, huyện G, tỉnh T.

Người đại diện theo ủy quyền của bà H: Anh *Huỳnh Hữu Phúc*, sinh năm 1997 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp Thạnh An, xã An Thạnh Thủy, huyện CH, tỉnh TG. Theo Giấy ủy quyền ngày 07/9/2022.

- *Bị đơn:* Công ty trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Thương mại Dịch vụ Xây Dựng NN.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Thành Nguyên (vắng mặt).

Địa chỉ: Số 686 ấp Long Hòa B, xã Đạo Thạnh, thành phố M, tỉnh TG.

- *Người kháng cáo:* Công ty TNHH TM - DV V H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm, Công ty TNHH TM - DV V H (viết tắt là Công ty V H) – Người đại diện theo pháp luật là bà Lê Thị Thanh H trình bày: Công ty TNHH TM - DV V H và Công ty TNHH MTV TM - DV XD NN có ký hợp đồng kinh tế ngày 10/10/2017, theo đó ông Dương Thành Nguyên - đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH MTV TM DV XD NN (viết tắt là Công ty NN) có mua của Công ty V H 01 xe ôtô Honda CR-V2.4L với giá 849.000.000 đồng và hứa trong 30 ngày thanh toán kèm lãi suất ngân hàng hiện hữu.

Đến ngày 22/01/2020 Công ty NN chỉ trả cho Công ty V H 300.000.000 đồng tiền lãi và đến nay vẫn không thanh toán tiếp tiền xe và tiền lãi cho Công ty V H là vi phạm hợp đồng giữa các bên ký kết.

Công ty V H yêu cầu Công ty NN có trách nhiệm trả cho Công ty V H tổng số tiền mua xe và tiền lãi tạm tính đến ngày khởi kiện 22/02/2022 là: 1.096.463.241 đồng, trong đó tiền mua xe ban đầu còn nợ là 835.400.565 đồng, tiền lãi tạm tính đến ngày 22/02/2022 là 261.062.676 đồng, trả một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn Công ty TNHH MTV TM - DV xây dựng NN – Người đại diện theo pháp luật là ông Dương Thành Nguyên: vắng mặt, không gửi văn bản trình bày ý kiến về việc nguyên đơn khởi kiện.

Người đại diện theo ủy quyền của Công ty V H là anh Huỳnh Hữu Phúc trình bày: Yêu cầu Công ty NN phải trả cho Công ty V H 835.400.565 đồng tiền mua xe chưa trả và tiền lãi tạm tính đến ngày 08/9/2022 là 329.635.139 đồng, tổng cộng 1.165.035.704 đồng, trả một lần khi bản án có hiệu lực pháp luật

Tại Bản án dân sơ thẩm số 06/2022/KDTM-ST ngày 08 tháng 9 năm 2022 của Toà án nhân dân thành phố m, tỉnh Táp dụng Điều 30, Điều 227, Điều 228, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 430, Điều 450, Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự; Luật thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/6/2005 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội; khoản 4 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty trách nhiệm hữu hạn Thương mại - Dịch vụ V H.

Buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Thương mại - Dịch vụ Xây Dựng NN - đại diện theo pháp luật là ông Dương Thành Nguyên có trách nhiệm trả cho Công ty trách nhiệm hữu hạn Thương mại - Dịch vụ V H số tiền mua xe chưa thanh toán là: 549.000.000 đồng và tiền lãi là 503.163.000 đồng, tổng cộng 1.052.163.000 đồng (Một tỷ không trăm năm mươi hai triệu một trăm sáu mươi ba ngàn đồng). Thời gian thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 22/9/2022, nguyên đơn Công ty TNHH TM – DV V H có đơn kháng cáo với nội dung yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và thay đổi một phần yêu cầu kháng cáo, cụ thể Công Ty TNHH TMDV V H yêu cầu tính lãi phát sinh trên số tiền mua xe la 849.000.000đồng từ ngày 10/10/2017 đến ngày 22/01/2020 khấu trừ vào số tiền bị đơn đã trả là 300.000.000đồng, nếu còn dư thì khấu trừ vào vốn đồng thời tiếp tục tính lãi phát sinh trên số vốn còn nợ từ ngày 23/01/2020 đến ngày xét xử sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa phúc thẩm nhiều lần không rõ lý do. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phúc thẩm:

- Về tố tụng: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử phúc thẩm đã tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn cũng chấp hành theo đúng quy định của pháp luật, bị đơn cố tình vắng mặt nhiều lần không rõ lý do.

- Về nội dung vụ án và yêu cầu kháng cáo: Sau khi xét xử sơ thẩm thì nguyên đơn kháng cáo trong thời hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm. Tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn yêu cầu khấu trừ số tiền lãi phát sinh vào số tiền 300.000.000đồng mà bị đơn đã trả vào ngày 22/01/2020, nếu còn dư thì trừ vào vốn và tiếp tục tính lãi trên số vốn còn nợ đến ngày xét xử sơ thẩm. Căn cứ vào hợp đồng kinh tế đã ký kết giữa nguyên đơn và bị đơn vào ngày 10/10/2017 thì bị đơn đã vi phạm hợp đồng về thời hạn thanh toán. Tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn yêu cầu khấu trừ số tiền lãi phát sinh vào trong số tiền 300.000.000đồng bị đơn đã trả vào ngày 22/01/2020, nếu còn thừa được khấu trừ vào vốn là phù hợp với pháp luật. Đề nghị hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ khoản 2 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự, sửa bản án sơ thẩm theo hướng khấu trừ số tiền lãi phát sinh vào số tiền đã trả là 300.000.000đồng, số còn dư thì trừ vào vốn mua xem và tiếp tục tính lãi theo qui định của pháp luật trên số vốn mua xe còn nợ đến ngày xét xử sơ thẩm.

Qua nghiên cứu toàn bộ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, nội dung yêu cầu kháng cáo của Công ty TNHH TM DV V H, lời trình bày của nguyên đơn có kháng cáo và kết quả tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh TG.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Tòa án sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật tranh chấp "Hợp đồng mua bán tài sản" là có căn cứ, đúng pháp luật. Sau khi xét xử sơ thẩm thì nguyên đơn có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn luật định và nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đầy đủ nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm. Đối với bị đơn là Công ty trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Thương mại - Dịch vụ Xây Dựng NN đã được Tòa án phúc thẩm tống đạt giấy triệu tập dự phiên tòa phúc thẩm rất nhiều lần nhưng vẫn cố tình vắng mặt không rõ lý do, nên Hội đồng xét xử phúc thẩm tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn theo qui định tại khoản 3 Điều 296 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa đại diện của nguyên đơn có thay đổi một phần yêu cầu kháng cáo. Cụ thể, yêu cầu tính lãi phát sinh trên số tiền mua xe la 849.000.000đồng từ ngày 10/10/2017đến ngày 22/01/2020 khấu trừ vào số tiền bị đơn đã trả là 300.000.000đồng, nếu còn dư thì khấu trừ vào vốn đồng thời tiếp tục tính lãi phát sinh trên số vốn còn nợ từ ngày 23/01/2020 đến ngày xét xử sơ thẩm. Xét thấy, việc thay đổi yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn không vượt quá phạm vi kháng cáo ban đầu và phù hợp với qui định tại khoản 4 Điều 284 của Bộ luật tố tụng dân sự nên được xem xét

[2] Về nội dung vụ án: Tài liệu thu thập có trong hồ sơ thể hiện, Công ty TNHH TM - DV V H (gọi tắt là Cty V H) và Công ty TNHH MTV TM - DV XD NN (gọi tắt là Cty NN) có ký hợp đồng kinh tế ngày 10/10/2017, theo đó ông Dương Thành Nguyên - đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH MTV TM DV XD NN có mua của Công ty V H 01 xe ôtô Honda CR-V2.4L với giá 849.000.000 đồng và hứa trong 30 ngày thanh toán kèm lãi suất ngân hàng hiện hữu. Ngày 22/01/2020 Công ty NN chỉ trả cho Công ty V H 300.000.000 đồng và ngưng luôn đến khi nguyên đơn phát sinh tranh chấp. Tòa án sơ thẩm không tống đạt được các văn bản tố tụng cho bị đơn và tiến hành niêm yết văn bản tố tụng đúng theo qui định của Bộ luật tố tụng dân sự, nhưng bị đơn cũng không có văn bản nêu ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đồng thời vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng ở giai đọn sơ thẩm. Sau khi Tòa án sơ thẩm xét xử: Buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Thương mại - Dịch vụ Xây Dựng NN - đại diện theo pháp luật là ông Dương Thành Nguyên có trách nhiệm trả cho Công ty trách nhiệm hữu hạn Thương mại - Dịch vụ V H số tiền mua xe chưa thanh toán là: 549.000.000 đồng và tiền lãi là 503.163.000

đồng, tổng cộng 1.052.163.000 đồng (Một tỷ không trăm năm mươi hai triệu một trăm sáu mươi ba ngàn đồng) thì nguyên đơn kháng cáo bản án sơ thẩm không đồng ý khấu trừ số tiền 300.000.000đồng bị đơn đã chuyển trả khấu trừ vào tiền vốn mua xe, đề nghị khấu trừ vào tiền lãi phát sinh. Bị đơn không kháng cáo và Viện kiểm sát không kháng nghị bản án sơ thẩm.

[3]Xét yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng bản chất của vụ tranh chấp này là số tiền 300.000.000đồng do bị đơn thanh toán ngày 22/01/2020 thanh toán tiền mua xe hay thanh toán lãi phát sinh. Nguyên đơn yêu cầu khấu trừ 300.000.000đồng vào tiền lãi phát sinh, bị đơn thì vắng mặt suốt quá trình tố tụng không có văn bản nêu ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tòa án sơ thẩm đã xét xử khấu trừ số tiền 300.000.000đồng (trả ngày 22/01/2020) vào tiền vốn mua xe nên nguyên đơn kháng cáo bản án sơ thẩm. Xét thấy, Hợp đồng kinh tế được ký kết ngày 10/10/2017 giữa nguyên đơn và bị đơn đã thực tế phát sinh. Ngày 10/10/2017 Cty V H có giao cho Cty NN 01 xe ô tô trị giá 849.000.000. Như vậy bên bán đã giao hàng xong, bên mua có trách nhiệm trả tiền nhưng chưa trả tiền, kéo dài đến ngày 22/01/2020 mới trả được 300.000.000đồng. Ngày 22/01/2020 Cty NN có chuyển khoản cho Cty V H số tiền 300.000.000đồng, nhưng giấy chuyển khoản không để rõ nội dung là thanh toán tiền vốn gốc mua xe hay thanh toán lãi phát sinh. Nguyên đơn không thừa nhận trả tiền vốn mua xe và yêu cầu khấu trừ vào tiền lãi. Bị đơn thì không có văn bản trình bày. Xét thấy, nghĩa vụ chứng minh việc trả tiền là nghĩa vụ của bị đơn, bị đơn phải có nghĩa vụ chứng minh số tiền đã trả là tiền vốn mua xe hay tiền lãi phát sinh, nhưng bị đơn lại bỏ mặc không thực hiện quyền phản đối hay quyền chứng minh. Xét thấy, theo nội dung bản án sơ thẩm thì số tiền lãi phát sinh từ ngày 10/10/2017 đến ngày 22/01/2020 thì số tiền mua xe 849.000.000đồng có phát sinh số tiền lãi là **286.537.500đồng**. Như vậy tại thời điểm ngày 22/01/2020 thì Cty NN phải có nghĩa vụ trả 849.000.000đồng (Tiền mua xe) + 286.537.500đồng (lãi phát sinh) = 1.135.537.500đồng. Cty NN đã trả được 300.000.000đồng nên được khấu trừ, còn lại 835.537.500đồng chưa thanh toán, nên Cty NN phải chịu trách nhiệm trên số tiền chưa thanh toán 835.537.500đồng và lãi phát sinh tính từ ngày 23/01/2020 đến ngày xét xử sơ thẩm. Số tiền lãi phát sinh trên tổng số nợ chưa thanh toán 835.537.500đồng từ ngày 23/01/2020 đến ngày xét xử sơ thẩm (08/9/2022) là 31 tháng 15 ngày, tương đương 31,5 tháng x 835.537.500đồng x 1,25%/ tháng = 328.992.890đồng.

Như vậy, tiền mua xe chưa thanh toán là 835.537.500đồng, tiền lãi phát sinh là 328.992.890đồng, tổng cộng là: 1.164.530.390 đồng. Xét nội dung bản án sơ thẩm đã quyết định buộc Công ty NN trả cho Công ty V H tiền mua xe chưa thanh toán và tiền lãi chậm thanh toán tổng cộng là 1.052.163.000 đồng là

chưa chính xác. Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn, sửa bản án sơ thẩm theo qui định tại khoản 2 Điều 308, Điều 309 của Bộ luật tố tụng dân sự theo hướng buộc Công ty NN trả cho Công ty V H tiền mua xe chưa thanh toán và tiền lãi chậm thanh toán tổng cộng là 1.164.530.390 đồng.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử phúc thẩm nên được chấp nhận.

[5] Về án phí: Do sửa bản án sơ thẩm nên nguyên đơn có kháng cáo không phải chịu án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm và án phí sơ thẩm. Bị đơn phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo qui định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 296, khoản 2 Điều 308, Điều 309, Điều 148 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 430, Điều 450, Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự; Điều 24, Điều 50, Điều 55 Luật thương mại; khoản 4 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn Công ty TNHH DV V H, sửa một phần bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 06/2022/KDTM-ST ngày 08 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân Thành Phố M, tỉnh TG.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty TNHH DV V H.

Buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Thương mại - Dịch vụ Xây Dựng NN - đại diện theo pháp luật là ông Dương Thành Nguyên có trách nhiệm trả cho Công ty trách nhiệm hữu hạn Thương mại - Dịch vụ V H số tiền mua xe chưa thanh toán là: 835.537.500đồng và tiền lãi là 328.992.890đồng, tổng cộng 1.164.530.390 đồng (Một tỷ một trăm sáu mươi bốn triệu năm trăm ba chục ngà, ba trăm chín mươi đồng). Thời gian thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự, tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

+ Công ty trách nhiệm hữu hạn Thương mại - Dịch vụ V H không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm và án phí phúc thẩm, được hoàn lại số tiền 24.400.000 đồng tạm ứng án phí mà Công ty trách nhiệm hữu hạn Thương mại - Dịch vụ V H đã nộp theo biên lai thu số 0004966 ngày 25/3/2022(số tiền 22.400.000đồng) và biên lai thu số 0022612 ngày 23/9/2022 (số tiền 2.000.000đồng) của Chi cục thi hành án dân sự thành phố M, tỉnh TG.

+ Công ty trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Thương mại - Dịch vụ Xây Dựng NN - đại diện theo pháp luật là ông Dương Thành Nguyên phải chịu 46.935.900 đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án

Trong trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh TG;
- TAND thành phố M, tỉnh TG;
- Chi cục THADS thành phố M, TG;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Đạt